

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Kiệm
2. Bà Phạm Thị Thu Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đức H1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H có mặt; anh H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2019 và các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Trần Đức H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 07 tháng 10 năm 2019. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng không chung sống với nhau, luôn xảy ra bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn nên tính cách, quan điểm sống không phù hợp. Mặc dù đã được gia đình hòa giải, động viên nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Nay chị và anh H1 không còn tình cảm vợ

chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đức H1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn anh Trần Đức H1 nhưng anh H1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228, 144, 147, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 53 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn anh Trần Đức H1.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ H trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Trần Thị Mỹ H chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm chị Trần Thị Mỹ H khởi kiện thì anh Trần Đức H1 đang cư trú tại thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “Ly hôn” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Trần Đức H1 tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội

đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Đức H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Mỹ H và anh Trần Đức H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 07 tháng 10 năm 2019. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Mỹ H và anh Trần Đức H1 là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H thì sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng không tổ chức lễ cưới, không chung sống với nhau, luôn xảy ra bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn nên tính cách, quan điểm sống không phù hợp. Mặc dù đã được gia đình hòa giải, động viên nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể chung sống với nhau được. Do đó, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đức H1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã nhiều lần động viên chị Trần Thị Mỹ H đoàn tụ với anh H1, nhưng chị H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Trần Đức H1, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Mỹ H, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Từ những nhận định trên, có căn cứ xác định: Sau khi đăng ký kết hôn, giữa vợ chồng chị Trần Thị Mỹ H và anh Trần Đức H1 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn; vợ chồng không sống chung; không thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là một trong những căn cứ để Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, chị Trần Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Trần Đức H1 là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ H trình bày không có, anh Trần Đức H1 không có ý kiến trình bày về con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 53 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Trần Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn anh Trần Đức H1.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ H trình bày không có, anh Trần Đức H1 không có ý kiến trình bày về con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002503 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Trần Đức H1 không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong